

Bản án số: **145/2022/HS-ST**
Ngày: 13/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Thanh Tùng**

Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Chung H sinh ngày 25 tháng 8 năm 1999 tại thành phố NT, tỉnh KH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 19 Trường Phúc, phường VP, thành phố NT, tỉnh KH; chỗ ở hiện nay: Tổ 20 Trường Phúc, phường VP, thành phố NT, tỉnh KH; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Cho (chết) và bà Huỳnh Thị Quen (sinh năm 1952); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 134/2017/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố NT, xử phạt bị cáo Phạm Chung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại bản án hình sự sơ thẩm số 192/2017/HS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố NT, xử phạt bị cáo Phạm Chung H 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 134/2017/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố NT, buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; tại bản án hình sự phúc thẩm số 107/2018/HS-PT ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh KH, xử phạt bị cáo Phạm Chung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù của bản án số 192/2017/HS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố NT, buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2020; bị cáo đang bị bắt tạm giam trong một vụ án khác; có mặt.

- Bị hại: Bà **Phùng Thị Kiêm L** sinh ngày 17/8/1975; nơi cư trú: Số 227 KB Cù Lao Thượng, phường Vĩnh Thọ, thành phố NT, tỉnh KH; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Phi H** sinh ngày 26/02/1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11/1 Cù Chi, phường Vĩnh Hải, thành phố NT, tỉnh KH; chỗ ở hiện nay: Số 227 KB Cù Lao Thượng, phường Vĩnh Thọ, thành phố NT, tỉnh KH; vắng mặt.

2. Bà **Văn Vàng A** sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 428/19A Chiến Lược, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/02/2021, Phạm Chung H đi bộ đến khu vực chợ Bầu, phường Vĩnh Thọ, thành phố NT, xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến trước nhà số 227KB Cù Lao Thượng, phường Vĩnh Thọ, thành phố NT, H phát hiện 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47L7 - 7417 của bà Phùng Thị Kiêm L đang dựng trước nhà, còn để chìa khóa trên xe. Thấy vậy, H lén lút đi đến dắt xe máy trên đi được khoảng 01m thì bị bà Liên phát hiện, truy hô. Nghe tiếng truy hô, ông Nguyễn Phi H (chồng bà Liên) và người dân xung quanh phối hợp bắt giữ H rồi trình báo Công an phường Vĩnh Thọ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Công an, Phạm Chung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố NT kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47L7 – 7417 có giá trị 2.940.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKSNT ngày 28/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh KH đã truy tố bị cáo Phạm Chung H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh KH giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Chung H; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Chung H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là bà Phùng Thị Kiêm L vắng mặt, nhưng tại các biên bản ghi lời khai, bản tường trình của bà Liên có trong hồ sơ vụ án, bà Liên xác nhận là đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại là bà Phùng Thị Kiêm Liên; những người làm chứng là ông Nguyễn Phi Hà và bà Văn Vàng Đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Chung H khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng vụ án đã thu giữ; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã thể hiện: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/02/2021, tại nhà số 227KB, Cù Lao Thượng, phường Vĩnh Thọ, thành phố NT, Phạm Chung H có hành vi trộm cắp 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47L7 – 7417 có giá trị 2.940.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) của bà Phùng Thị Kiêm Liên; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh KH đã truy tố bị cáo Phạm Chung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Chung H là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, cũng như gây mất trật tự trị an tại địa phương; bản thân bị cáo còn có nhân thân xấu; trong thời gian chờ xét xử vụ án này, ngày 08/10/2021 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và đã bị bắt tạm giam trong một vụ án khác; do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay và trả cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại là bà Phùng Thị Kiêm Lưỡng mặt, nhưng tại các biên bản ghi lời khai, bản tường trình của bà Liên có trong hồ sơ vụ án (bút lục 40, 44), bà Liên xác nhận là đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng vụ án:* Vật chứng vụ án là 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47L7 – 7417 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là bà Phùng Thị Kiêm Liên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Chung H,

Xử phạt Phạm Chung H 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND thành phố NT;
- Công an thành phố NT;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT;
- Sở tư pháp tỉnh KH;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Tuấn Anh